

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **146/2024/DS-ST**
Ngày 09-9-2024
Về việc *tranh chấp tiền hội*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lua

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hữu Đoàn
Bà Quách Cẩm Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yên Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp tiền hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2024/QĐST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1956 (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Khánh Hoà, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Tr có mở một số dây hội và bà có tham gia chơi 04 dây hội của bà Tr cụ thể như sau:

- Dây hội ngày 12 tháng 12 năm 2022 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng/tháng gồm có 28 chung bà tham gia 01 chung, dây hội này bà đã đóng hội cho bà Tr được 15 lần số tiền bà được hưởng là 15.000.000 đồng.

- Dây hội ngày 28 tháng 9 năm 2023 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng/tháng gồm có 27 chung bà tham gia 01 chung, dây hội này bà đã đóng hội cho bà Tr được 04 lần số tiền bà được hưởng là 4.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hội thì bà Tr nợ bà số tiền hội là 19.000.000 đồng.

Bà có nợ bà Tr 02 dây hội bà đã hốt nhưng chưa đóng hội chết cho bà Tr cụ thể như sau:

- Dây hội ngày 22 tháng 01 năm 2022 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng/tháng gồm có 27 chung bà tham gia 01 chung, dây hội này bà đã hốt hội và chưa đóng hội chết cho bà Tr 01 lần với số tiền là 1.000.000 đồng.

- Dây hội ngày 17 tháng 4 năm 2022 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng/tháng

gồm có 26 chung bà tham gia 01 chung, đây hội này bà đã hốt hội và chưa đóng hội chết cho bà Tr 04 lần với số tiền là 4.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 đây hội bà còn nợ bà Tr số tiền là 5.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 2, tháng 3 năm 2024 âm lịch bà Tr tuyên bố đình hội với lý do không gom được tiền hội chết của hội viên nên không chi trả tiền hội khi hội viên kêu hốt. Sau khi đình hội bà và bà Tr có tính toán với nhau số tiền hội bà được hưởng là 19.000.000 đồng, bà đồng ý trừ lại số tiền chết mà bà chưa đóng cho bà Tr 5.000.000 đồng thì bà Tr còn nợ bà số tiền hội là 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng). Bà Tr hứa mỗi tháng trả cho bà 1.000.000 (Một triệu đồng) nhưng đến nay vẫn không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tr trả cho bà số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu đồng).

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nh xác định bà Tr đình hội vào tháng 02/2024 âm lịch, sau khi đình hội thì giữa bà và bà Tr có tính toán đối chiếu tiền hội với nhau nhưng không có làm giấy tờ, bà đồng ý trừ tiền cò của 02 đây hội sống là 1.000.000 đồng như vậy bà Tr còn nợ bà số tiền hội là 13.000.000 đồng, bà yêu cầu bà Tr trả cho bà số tiền hội còn nợ là 13.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Tr đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Tr không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tr trả tiền hội. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hội*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tr theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu trả tiền hội mà bà Nh đã đóng cho bà Tr, nhưng bà Tr tuyên bố đình hội và không trả tiền lại cho bà với số tiền là 13.000.000 đồng. Xét thấy việc bà Nh tham gia chơi hội của bà Tr làm chủ là có thật thể hiện tại các giấy “GIAO KÈO” ngày 12/12/2022 và ngày 28/9/2023 âm lịch. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bà Tr biết về nội dung yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh nhưng bà Tr không có ý kiến gì với yêu cầu của bà Nh và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án, nên bà Tr tự gánh chịu thiệt hại. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh, buộc bà Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm trả cho bà Nh số tiền hội là 13.000.000 (Mười ba triệu đồng).

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí và thuộc trường hợp được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo quy định. Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu

án phí 05% với số tiền phải trả cho bà Nh là (5% x 13.000.000 đồng) = 650.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tr trả tiền hội.

Buộc bà Nguyễn Thị Tr trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền hội là 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, chưa nộp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Lựa

